

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2014

Kính gửi: Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Thông tư số 07/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng; Chỉ thị số 3008/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp năm học 2014 - 2015; Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phát động phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” và xét khen thưởng năm học 2014-2015 đối với các sở giáo dục và đào tạo cụ thể như sau:

I. Mục tiêu: Động viên đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người lao động toàn ngành chủ động, sáng tạo, quyết tâm thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, nhằm đổi mới căn bản chất lượng giáo dục, đào tạo; phấn đấu hoàn thành xuất sắc các lĩnh vực công tác năm học 2014-2015; chủ động phát hiện nhân tố mới, các tập thể điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, tạo bước chuyển biến căn bản về chất lượng phong trào thi đua, lập thành tích chào mừng 85 năm ngày thành lập Đảng, chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc năm 2015.

II. Phạm vi, đối tượng: Các sở giáo dục và đào tạo, các tập thể, cá nhân thuộc ngành học giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp.

III. Nội dung thi đua: Thực hiện theo 18 lĩnh vực công tác hoặc 17 lĩnh vực công tác (đối với các sở giáo dục và đào tạo không thực hiện lĩnh vực giáo dục dân tộc). Thang điểm đánh giá mỗi lĩnh vực công tác là 10 điểm. Tổng số điểm thực hiện các lĩnh vực công tác là 180 điểm hoặc 170 điểm đối với các sở thực hiện 17 lĩnh vực công tác.

1. Giáo dục Mầm non

- Triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo, các cuộc vận động và các phong trào thi đua của Bộ Giáo dục Đào tạo. Tập trung chỉ đạo thực hiện đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ (2 điểm).

- Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, tỷ lệ trẻ được ăn bán trú và tỷ lệ nhóm, lớp học 2 buổi/ngày theo đúng kế hoạch năm học. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng (cân nặng và chiều cao) so với đầu năm học (3 điểm).

- Đảm bảo đủ số lượng phòng học, công trình vệ sinh, nước sạch đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thêm ít nhất từ 1% trường chuẩn quốc gia (2 điểm).

- Đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên mầm non; không có cán bộ quản lý và giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. Đảm bảo 3 công khai trong các cơ sở giáo dục mầm non; có biện pháp quản lý tốt các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Tăng tỷ lệ CBQL và GVMN được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (2 điểm).

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và xã hội hóa giáo dục, thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cho GDMN. Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin về Bộ đầy đủ, chính xác, kịp thời (1 điểm).

2. Giáo dục Tiểu học

- Triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo nhiệm vụ giáo dục tiểu học và kế hoạch thời gian năm học (2 điểm).

- Chỉ đạo tốt các trường tiểu học chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh; chỉ đạo triển khai, kiểm tra, đánh giá, tổng kết các hoạt động đổi mới đánh giá học sinh tiểu học, đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học, tổ chức lớp học, sự tham gia của cha mẹ học sinh với nhà trường, sinh hoạt chuyên môn tổ, trường, cụm trường. Xây dựng các điều kiện để tăng tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày; triển khai và nhân rộng có hiệu quả mô hình trường học mới Việt Nam; triển khai có hiệu quả dạy học ngoại ngữ, dạy học Tiếng Việt lớp 1 công nghệ giáo dục, phương pháp “Bàn tay nặn bột” dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới (2 điểm).

- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường chuẩn quốc gia (2 điểm).

- Có biện pháp tích cực nâng cao chất lượng dạy học cho học sinh dân tộc, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (2 điểm).

- Có sáng kiến, chủ động triển khai các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương để nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học quản lý tốt việc dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường. Thực hiện báo cáo định kỳ có chất lượng, đúng thời gian, đúng quy định (2 điểm).

3. Giáo dục Trung học

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, quy chế chuyên môn; dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp; tích cực tham gia thực hiện thi điểm mô hình trường học mới, trường học gắn với lao động sản xuất. Triển khai nội dung giáo dục địa phương, lồng ghép tích hợp các nội dung theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục Đào tạo. Thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục theo quy định; tổ chức tốt các cuộc thi dành cho học sinh theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục Đào tạo. Đảm bảo nội dung sinh hoạt tập thể trong nhà trường. Chỉ đạo tuyển sinh lớp 6, lớp 10 đúng quy định (3,5 điểm).

- Xây dựng nhà trường là đơn vị đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; triển khai phương pháp dạy học “Bàn tay nặn bột”; tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh. Đổi mới kiểm tra đánh giá, xây dựng và áp dụng ma trận đề kiểm tra; xây dựng nguồn học liệu mở; thực hiện hiệu quả đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh. Tổ chức các hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, năng khiếu; giúp đỡ học sinh học lực yếu kém, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học (2 điểm).

- Quy mô trường THCS, THPT được củng cố, phát triển hợp lý; sử dụng có hiệu quả phòng học bộ môn, thư viện, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; tích cực tự làm và sử dụng thiết bị dạy học. Xây dựng và thực hiện kế hoạch công nhận trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia ít nhất là 8 trường (trong đó: 5 trường THCS, 3 trường THPT đạt chuẩn) (2 điểm).

- Củng cố và duy trì kết quả của các đơn vị đã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục THCS; nâng tỷ lệ, chất lượng các tiêu chuẩn Phổ cập giáo dục THCS; sử dụng hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trong quản lý. Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ em tàn tật, khuyết tật (1 điểm).

- Có giải pháp sáng tạo, mang lại hiệu quả rõ rệt trong đổi mới tổ chức quản lý giáo dục trung học; quản lý tốt dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường; thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo (1,5 điểm).

4. Giáo dục thường xuyên

- Triển khai có hiệu quả đề án “xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”; Đề án “xóa mù chữ đến năm 2020” và các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành (2,5 điểm).

- Củng cố và phát triển mạng lưới cơ sở GDTX: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục thường xuyên; đa dạng hóa nội dung, chương trình giáo dục ở nhiều lĩnh vực nhằm thu hút mọi người tham gia học tập; xây dựng mô hình trung tâm GDTX thực hiện các nhiệm vụ GDTX, Hướng nghiệp - Dạy nghề và mô hình trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với trung tâm văn hóa, thể thao xã/phường/thị trấn; tăng cường nề nếp đối với trung tâm ngoại ngữ - tin học (2,5 điểm).

- Các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục: Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho CBGV trung tâm GDTX; bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, báo cáo viên các trung tâm học tập cộng đồng ít nhất 2 lần/năm; chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học; tổ chức hội giảng, hội thi GV dạy giỏi, báo cáo viên giỏi, học viên giỏi; viết và phổ biến sáng kiến kinh nghiệm (2,5 điểm).

- Công tác quản lý, chỉ đạo: Thanh tra, kiểm tra các hoạt động của các cơ sở GDTX; thực hiện nghiêm túc các chương trình GDTX do Bộ GDĐT ban hành; chỉ đạo ôn thi tốt nghiệp, tổ chức thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; giao cho trung tâm GDTX tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông (1,5 điểm).

- Thực hiện công tác sơ kết, tổng kết và nộp báo cáo theo đúng quy định, đảm bảo chính xác, đầy đủ các thông tin (1 điểm).

5. Giáo dục chuyên nghiệp

- Thực hiện tốt việc quản lý, chỉ đạo đối với giáo dục TCCN trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả chức năng tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh về quy hoạch phát triển giáo dục chuyên nghiệp của địa phương (3 điểm);

- Có giải pháp cụ thể và tổ chức chỉ đạo các cơ sở đào tạo TCCN thực hiện hiệu quả các giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo TCCN theo cách tiếp cận năng lực, đặc biệt trong công tác đổi mới chương trình, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, phát triển giáo trình và tài liệu học tập (2 điểm);

- Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các sai phạm trong đào tạo TCCN (2 điểm);

- Có sáng kiến và các giải pháp cụ thể trong việc thực hiện các cuộc vận động, các chủ trương của ngành. Thực hiện tốt việc cải cách thủ tục hành chính, nghiêm túc chế độ báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên (1,5 điểm);

- Thực hiện hiệu quả việc phối hợp với doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng lao động để đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường; thực hiện tốt công tác hợp tác quốc tế, tuyển sinh, phân luồng, hướng nghiệp, lập nghiệp cho thanh niên (1,5 điểm).

6. Giáo dục dân tộc

- Thực hiện củng cố phát triển quy mô, mạng lưới các trường phổ thông dân tộc nội trú (Quyết định số 1640) trường phổ thông dân tộc bán trú theo Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 (2 điểm);

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú. Đảm bảo cho học sinh các trường phổ thông dân tộc bán trú có chỗ ở an toàn, đủ ăn, đủ mặc, đủ sách học (2 điểm);

- Đảm bảo chất lượng dạy tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số; xây dựng và triển khai tốt các phương án dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở cấp tiểu học. Quản lý, chỉ đạo dạy học tiếng dân tộc thiểu số theo chương trình và sách giáo khoa của Bộ đã ban hành (2 điểm);

- Có phòng/ban giáo dục dân tộc hoặc đầu mối quản lý chỉ đạo giáo dục dân tộc. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, phát triển cả số lượng và chất lượng ở các cấp học. Tổ chức dạy tiếng dân tộc thiểu số cho giáo viên ở vùng dân tộc, trước hết là giáo viên công tác tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và phổ thông dân tộc bán trú theo Chỉ thị số 38/2004/CT- CP ngày 29/11/2004. Tổ chức bồi dưỡng giáo viên dạy lớp ghép, giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số (2 điểm);

- Thực hiện tốt chế độ chính sách giáo dục dân tộc. Nghiêm túc thực hiện chính sách cử tuyển học sinh dân tộc vào đại học, cao đẳng, trung cấp. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số, nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi (2 điểm).

7. Công tác học sinh, sinh viên, giáo dục ngoại khoá và y tế trường học

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào công tác kiểm định chất lượng giáo dục; công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định (2 điểm).

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thông cách mạng, giáo dục kỹ năng sống, tư vấn tâm lý cho học sinh; tổ chức, tham gia hiệu quả các hoạt động giáo dục tư tưởng, văn hóa, nghệ thuật, các hội thi văn hóa, văn nghệ cấp khu vực và toàn quốc; thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho cán bộ Đoàn, Hội, Đội trong các nhà trường (2 điểm).

- Có biện pháp hiệu quả, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác quản lý HSSV ở trong nhà trường và ngoài xã hội nhằm đảm bảo an ninh, trật tự trường học. Tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực, không lành mạnh; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong HSSV. Không để xảy ra các vụ việc nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận xã hội liên quan đến vi phạm về đạo đức, lối sống, an ninh, trật tự an toàn xã hội liên quan đến cán bộ, nhà giáo và học sinh (2 điểm).

- Tổ chức thực hiện tốt các quy định về công tác y tế trường học. Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục về y tế trường học, công tác bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em và phòng chống HIV/AIDS. Đảm bảo 100% số trường có cán bộ y tế trường học, trong đó 60% là cán bộ chuyên trách có trình độ từ trung cấp y trở lên; 90% số trường học có công trình nước sạch, công trình vệ sinh hợp vệ sinh; 90% trở lên học sinh tham gia bảo hiểm y tế. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh, bệnh tật nghiêm trọng; không có trẻ em, học sinh tử vong do tai nạn thương tích trong trường học (2 điểm).

- Tổ chức cho học sinh được luyện tập thể thao ngoại khóa thường xuyên, có sự hướng dẫn của giáo viên; triển khai thực hiện tốt các tiêu chuẩn rèn luyện thể lực. Hàng năm có tổ chức các giải thể thao cấp trường, huyện, tỉnh; tham gia ít nhất 02 giải thể thao học sinh toàn quốc do Hội Thể thao học sinh VN phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; mỗi trường có ít nhất 01 Câu lạc bộ thể thao HSSV. Đảm bảo có từ 50% trở lên số trường có công trình thể dục, thể thao (nhà tập, sân tập,...) (2 điểm).

8. Công tác giáo dục quốc phòng an ninh và quân sự, quốc phòng

- Hệ thống văn bản quản lý, chỉ đạo nội dung môn học GDQPAN (bao gồm văn bản hướng dẫn triển khai của các cấp và văn bản của cấp mình ban hành (2 điểm).
- Thực hiện đúng, đủ nội dung theo phân phối chương trình, hệ thống giáo án, sổ sách, sổ đăng ký, kế hoạch giảng dạy môn học GDQPAN (3 điểm).
- Đảm bảo đủ số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên đạt chuẩn, thực hiện tốt chính sách đối với đội ngũ giáo viên (2 điểm).
- Kết quả thực hành giảng dạy của giáo viên, kết quả kiểm tra nhận thức của học sinh (2 điểm).
- Đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học đúng, đủ theo quy định, xây dựng phòng học chuyên dùng, thao trường, bãi tập, trang phục khi lên lớp và luyện tập của giáo viên và học sinh môn học GDQPAN (1 điểm).

9. Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (KTKĐCLGD) đảm bảo tính thực tiễn và khả thi, đáp ứng yêu cầu của Bộ (1 điểm).
- Có cơ cấu phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục phù hợp yêu cầu chức năng, nhiệm vụ được cấp thẩm quyền phê duyệt, có đủ kinh phí và cơ sở vật chất để hoạt động (1 điểm).
- Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, chính xác, đúng biểu mẫu, đúng cấu trúc và thời gian quy định (1 điểm).
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về tổ chức hoạt động khảo thí theo chỉ đạo của Bộ. Tham gia tổ chức các kỳ thi quốc gia và tổ chức các kỳ thi của địa phương đảm bảo an toàn, đúng quy chế. Định kỳ tổ chức hội nghị, hội thảo rút kinh nghiệm và nâng cao năng lực nghiệp vụ khảo thí tại địa phương. Quản lý văn bằng, chứng chỉ đúng theo đúng quy định hiện hành (3,5 điểm).
- Thực hiện đầy đủ, đạt yêu cầu hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học. Có ít nhất 95% cơ sở giáo dục hoàn thành tự đánh giá; 20% cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên và 25% cơ sở giáo dục mầm non được đánh giá ngoài. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào công tác kiểm định chất lượng giáo dục; công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định (3,5 điểm).

10. Ứng dụng công nghệ thông tin

Triển khai hệ thống công thông tin điện tử, website giáo dục theo hướng dẫn tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ GDĐT. Chi tiết như mục a); b); c); và d) dưới đây:

- a) Cấp sở giáo dục và đào tạo: Các thành phần phổ biến như Thông tư 53; Mô hình website tập trung; trong đó cung cấp trang web thành phần của các cơ sở giáo dục, trường học, tích hợp hệ thống quản lý trường học, cung cấp dịch vụ nhắn tin báo điểm miễn phí; làm chủ cơ sở dữ liệu; toàn quyền vận hành và khai thác dữ liệu; tự động chiết xuất các báo cáo thống kê (2 điểm).

b) Cấp phòng giáo dục và đào tạo: Như mục (a) nói trên (2 đ).

c) Triển khai các hoạt động trực tuyến trên hệ thống phòng họp ảo của Bộ cho các công việc: Họp, hội thảo, họp phổ biến công tác, giao ban. Sở GDĐT tổ chức ít nhất 03 cuộc họp, tập huấn qua mạng. Mỗi phòng GDĐT tổ chức ít nhất 03 cuộc. Có nhật ký báo cáo các cuộc họp, tập huấn qua mạng: Ngày, tháng, nội dung cuộc họp/tập huấn, cấp (sở hay phòng). Hoàn thành triển khai phần mềm phổ cập giáo dục và chống mù chữ. Hoàn thành triển khai phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Hoàn thành phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học. Hoàn thành triển khai hệ thống thống kê tự động từ trường -> phòng -> sở -> Bộ (3 điểm).

d) Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên về CNTT và triển khai chương trình công nghệ giáo dục: Phổ cập phần mềm e-Learning Adobe Presenter, iSpring. Tổ chức giáo viên tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng bài giảng e-Learning của Bộ với khẩu hiệu "Mỗi giáo viên xây dựng ít nhất một bài giảng điện tử e-Learning". Tổ chức tuyển chọn, góp ý, đánh giá các bài giảng điện tử e-Learning trước khi giao nộp về Bộ. Bước đầu tổ chức tập huấn giáo viên làm sách điện tử với ebook creator (2 điểm).

e) Tổ chức tập huấn ứng dụng phần mềm mã nguồn mở theo hướng dẫn tại Thông tư 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/3/2010 của Bộ quy định sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục. Bước đầu chuyển sang dùng Libre Office (0,5 điểm).

g) Công tác báo cáo: Lập và gửi đầy đủ, đúng thời hạn, đáp ứng các yêu cầu các báo cáo CNTT gửi về Bộ GDĐT (0,5 điểm).

11. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua ngành (2 điểm).

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch phát triển nhân lực Ngành; xây dựng và chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin dự báo nhu cầu nhân lực ngành (1 điểm).

- Triển khai công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Ngành. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và trung cấp chuyên nghiệp đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp, Chuẩn hiệu trưởng các cấp và Chuẩn giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên, Chuẩn nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp (3 điểm).

- Thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng, sử dụng (định mức lao động, chế độ làm việc) đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; có chế độ khuyến khích nhằm thu hút người giỏi gắn bó lâu dài với nghề (2 điểm).

- Thực hiện đầy đủ, đúng hạn chế độ thông tin, báo cáo và cập nhật cơ sở dữ liệu theo yêu cầu của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy hoạch, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (2 điểm).

12. Công tác thanh tra

- Xây dựng lực lượng, đảm bảo điều kiện, phương tiện, kinh phí cho hoạt động thanh tra; công tác phối hợp trong tổ chức thực hiện (2 điểm).

- Xây dựng và ban hành Chương trình, Kế hoạch thanh tra năm học; tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch đã đề ra; thực hiện các cuộc thanh tra đột xuất; theo dõi và xử lý sau thanh tra (4 điểm).

- Tổ chức tiếp công dân; xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại tố cáo (1 điểm).

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra triển khai việc thực hiện Chi thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo (1 điểm).

- Thực hiện chế độ báo cáo (thường xuyên, đột xuất); thực hiện sơ kết, tổng kết; thực hiện công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ thanh tra (2 điểm).

13. Tổ chức cán bộ

- Tham mưu đề UBND tỉnh, thành phố thành lập Ban đổi mới giáo dục, đào tạo của địa phương và ban hành Chương trình hành động của địa phương nhằm thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW (2 điểm).

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan thực hiện tốt nội dung quy định tại Khoản 7, Khoản 12 của Điều 7 Nghị định số 115/2010/NĐ-CP (2,5 điểm).

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt biên chế công chức hàng năm của sở, phòng giáo dục và đào tạo; hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc sở, phòng giáo dục và đào tạo xác định vị trí việc làm, số người làm việc, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định (2 điểm).

- Thực hiện chính sách đối với nhà giáo, CBQLGD theo quy định; giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhà giáo, CBQLGD và của công dân; tham mưu đề UBND cấp tỉnh ban hành chính sách đãi ngộ nhà giáo, CBQLGD thuộc thẩm quyền, đặc biệt chính sách thu hút nhà giáo, CBQLGD công tác ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, vùng có ảnh hưởng của thiên tai, bão, lụt (2,5 điểm).

- Thực hiện nghiêm túc, chính xác, đúng thời hạn chế độ báo cáo công tác tổ chức cán bộ theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo (1 điểm).

14. Công tác thông kê, kế hoạch, quản lý tài chính và huy động các nguồn lực xã hội

- Công tác kế hoạch: Xây dựng báo cáo kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo hằng năm, trung hạn của địa phương; thực hiện đầy đủ cơ chế chính sách của Nhà nước và đề xuất chính sách của địa phương để phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn; triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định chung và đặc thù của giáo dục địa phương (2 điểm).

- Công tác tài chính: Hướng dẫn lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị trực thuộc; tổng hợp dự toán thu chi ngân sách giáo dục trong toàn ngành; thực hiện báo cáo tài chính theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các báo cáo theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiêm túc, đúng quy định; không để xảy ra lạm thu, làm thất thoát tài sản, kinh phí Nhà nước trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn; theo dõi, tổng hợp và báo cáo đầy đủ các thông tin về nguồn vốn ODA, vốn đầu tư nước ngoài và viện trợ phi chính phủ nước ngoài; Triển khai thực hiện có hiệu quả về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (5 điểm).

- Công tác Thống kê: Thực hiện báo cáo thống kê định kỳ kịp thời, đầy đủ và chính xác; thực hiện nghiêm túc báo cáo thống kê theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sử dụng công nghệ thông tin vào công tác thống kê, báo cáo. Thực hiện quy chế công khai tại các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục; công khai về chất lượng, điều kiện đảm bảo và thu chi tài chính (3 điểm).

15. Công tác tăng cường cơ sở vật chất và quy hoạch mạng lưới trường lớp, thiết bị dạy học

- Công tác xây dựng cơ sở vật chất trường học: kế hoạch và kết quả đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường mầm non, phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp, trường trung cấp chuyên nghiệp: số liệu chi tiết (có so sánh với năm học trước) về kết quả đầu tư bao gồm số trường được đầu tư, các hạng mục công trình, số vốn đã huy động, số phòng học và số hạng mục công trình đầu tư đã đưa vào sử dụng trong năm học, số liệu m² xây dựng các hạng mục là nhà cửa, phòng học, nhà vệ sinh (2 điểm).

- Công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển cơ sở vật chất trường học: Có tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện công tác quy hoạch và kế hoạch phát triển cơ sở vật chất trường học giai đoạn 2011-2015, giai đoạn 2016-2020 cho các cơ sở giáo dục (mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên) trên địa bàn (tỉnh/thành phố, huyện/quận, xã/phường) được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của

Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; phù hợp với nội dung Tiêu chí số 5 và Tiêu chí số 14 (về lĩnh vực giáo dục) của Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới (2 điểm).

- Công tác thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em: Có kế hoạch và thực hiện việc tu sửa, mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học, cung ứng sách giáo khoa và vật tư tiêu hao bảo đảm phục vụ dạy học theo quy định; bố trí đủ viên chức (kể cả kiêm nhiệm) làm công tác thư viện và thiết bị dạy học; có kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, viên chức về công tác thiết bị dạy học: bao gồm số đợt tập huấn, số người đã được tập huấn theo từng cấp học; gắn liền công tác đánh giá giáo viên với công tác khai thác, sử dụng thiết bị dạy học; kết quả cụ thể về đầu tư, mua sắm thiết bị dạy học và đồ chơi trẻ em trong việc thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; tham gia các phong trào tự làm thiết bị dạy học và các hoạt động về công tác sách, thiết bị dạy học do Bộ chỉ đạo và phát động; bố trí đủ kinh phí đầu tư, mua sắm, sửa chữa thiết bị dạy học, kinh phí cho công tác tự làm thiết bị dạy học, cải tiến thiết bị dạy học; tỷ lệ % số tiền từ ngân sách chi cho mua sách và thiết bị trường học so với kinh phí chi thường xuyên của sự nghiệp giáo dục; có số liệu so sánh với năm học trước về số trường có thư viện đạt chuẩn (2 điểm).

- Tăng cường hợp tác quốc tế, triển khai có hiệu quả các dự án ODA về giáo dục và đào tạo, thu hút các nguồn tài trợ, các dự án vay nước ngoài để phát triển cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (1 điểm).

- Lập và gửi đầy đủ, đúng kỳ hạn, đáp ứng được yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các báo cáo gửi về Bộ GDĐT (3 điểm).

16. Công tác pháp chế

- Kiện toàn tổ chức pháp chế: Thành lập Phòng pháp chế (1 điểm); bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực hiện công tác pháp chế (0,5 điểm); tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức (0,5 điểm).

- Công tác xây dựng pháp luật: Tham mưu, phối hợp lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của HĐND, UBND cấp tỉnh; chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực giáo dục ở địa phương trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh ký, ban hành; soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công; có ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị khác soạn thảo (2 điểm).

- Công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp HĐND, UBND cấp tỉnh thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục ở địa phương và văn bản hành chính do mình ban hành có chứa quy phạm pháp luật; phối hợp sơ tư pháp thực hiện rà

soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục do HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành; báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục (1,5 điểm).

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Lồng ghép việc triển khai, tuyên truyền Hiến pháp, NQ số 29-NQ/TW, NQ số 44-NQ/CP, QĐ số 2653/QĐ-BGDĐT và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục; tổ chức phổ biến kịp thời, thường xuyên các quy định pháp luật về giáo dục; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ giáo viên môn pháp luật, môn giáo dục công dân, báo cáo viên và cán bộ phụ trách công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; bổ sung tủ sách pháp luật và các phương tiện, thiết bị, tài liệu hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. (2 điểm).

- Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, bồi thường nhà nước, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng và cải cách thủ tục hành chính: Thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực giáo dục ở địa phương và xây dựng kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc kiểm tra, xử lý việc chấp hành pháp luật về giáo dục của các cơ sở giáo dục trên địa bàn; báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật; kiểm tra việc giải quyết bồi thường nhà nước và thực hiện công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật; công bố các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật tại nơi giải quyết thủ tục hành chính; giải quyết các thủ tục hành chính theo đúng thời hạn. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo kế hoạch hoặc theo sự chỉ đạo của UBND cấp tỉnh (2,5 điểm).

17. Thực hiện các cuộc vận động và công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương

- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương có chương trình, kế hoạch triển khai học tập và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (gọi tắt là Nghị quyết 29). Thực hiện thường xuyên việc “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh” và “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị (2 điểm).

- Tích cực triển khai đổi mới công tác thi và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo trong đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tổ chức tốt các kỳ thi theo quy định của ngành; có giải pháp thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch đổi mới của ngành, góp phần khắc phục bệnh thành tích, tiêu cực và giải quyết những hạn chế trong ngành (2 điểm).

- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương có kế hoạch, giải pháp thực hiện tốt nhiệm vụ “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; Xây dựng cơ quan, đơn vị trường học đạt chuẩn văn hoá. Đẩy mạnh việc thực hiện các cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, “Quyên góp hỗ trợ giáo

dục miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn” và các cuộc vận động, phong trào thi đua khác của ngành (2 điểm).

- Tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với nhà giáo, người lao động; quan tâm chăm lo đời sống của đội ngũ nhà giáo, ổn định hoạt động giáo dục, hạn chế học sinh bỏ học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; ban hành các chế độ, chính sách của địa phương hỗ trợ giáo dục và đội ngũ nhà giáo, người lao động (2 điểm).

- Phát động và tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước chào mừng các ngày lễ lớn và Đại hội Đảng các cấp; phát hiện bồi dưỡng những tấm gương điển hình tiên tiến xuất sắc, gương người tốt, việc tốt; tổ chức tốt “Hội nghị điển hình tiên tiến” của ngành Giáo dục địa phương, tiến tới Đại hội thi đua yêu nước ngành Giáo dục lần thứ VI (2 điểm).

18. Công tác văn phòng, thi đua - khen thưởng

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất, bảo đảm chất lượng, chính xác, đúng thời gian quy định (1 điểm).

- Sử dụng văn bản điện tử phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ thông qua việc sử dụng thư điện tử của Bộ. Tham dự đầy đủ, đúng thành phần các cuộc họp do Bộ tổ chức (2,5 điểm).

- Phối hợp tốt với các cơ quan báo chí, chủ động cung cấp thông tin, tổ chức tuyên truyền có hiệu quả; phối hợp với Văn phòng Bộ trong việc trao đổi, thống nhất, định hướng thông tin; cung cấp thông tin về Văn phòng Bộ đạt kết quả tốt (2,5 điểm).

- Tổ chức phát động phong trào thi đua, phát hiện, xây dựng, tuyên truyền và nhân rộng điển hình tiên tiến của các cá nhân và tập thể (3 điểm).

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Giáo dục Đào tạo (1 điểm).

IV. Tổ chức thực hiện

1. Chia vùng thi đua

a) Năm học 2014-2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chia các sở giáo dục và đào tạo thành 7 vùng thi đua:

Vùng 1 gồm 15 sở: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hòa Bình, Quảng Ninh, Lào Cai, Lạng Sơn, Yên Bái, Điện Biên, Cao Bằng, Bắc Kạn, Hà Giang, Lai Châu, Sơn La, do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La làm trưởng vùng;

Vùng 2 gồm 08 sở: Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên, do Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên làm trưởng vùng;

Vùng 3 gồm 06 sở: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thanh Hóa, Quảng Trị, Nghệ An, Thừa Thiên-Huế, do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thừa Thiên - Huế làm trưởng vùng;

Vùng 4 gồm 10 sở: Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng, Phú Yên, Đắk Nông, Khánh Hòa, Kon Tum, Quảng Nam, Bình Định, Đắk Lắk, Quảng Ngãi, Gia Lai, do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi làm trưởng vùng;

Vùng 5 gồm 07 sở: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Thuận, Tây Ninh, Bình Dương, Ninh Thuận, do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu làm trưởng vùng;

Vùng 6 gồm 12 sở: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp, Hậu Giang, Long An, Trà Vinh, Bến Tre, Cà Mau, Sóc Trăng, Tiền Giang, An Giang, Bạc Liêu, Kiên Giang, Vĩnh Long, do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long làm trưởng vùng;

Vùng 7 gồm 05 sở: Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hà Nội, Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng, do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng làm trưởng vùng.

b) Nhiệm vụ của các vùng thi đua

Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua của Bộ; Tổ chức ký kết giao ước thi đua, đăng ký khen thưởng gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 31/10/2014; tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo quy định.

2. Nhiệm vụ của các sở giáo dục và đào tạo

a) Có trách nhiệm cụ thể hóa các tiêu chí thi đua của Bộ, tổ chức phát động phong trào thi đua phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học;

b) Báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo tiêu chuẩn khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân trong phong trào thi đua của địa phương (lưu ý không lấy danh hiệu thi đua làm tiêu chuẩn xét tặng hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân). Báo cáo gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 31/10/2014.

c) Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá bình xét thi đua, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng vào dịp tổng kết năm học, gửi về Bộ Giáo dục Đào tạo (qua Vụ Thi đua-Khen thưởng) trước ngày 15/8/2015;

3. Nhiệm vụ các đơn vị chức năng thuộc Bộ được giao chủ trì đánh giá các lĩnh vực công tác của các sở giáo dục và đào tạo

a) Xây dựng nội dung đánh giá theo nguyên tắc: Mỗi lĩnh vực công tác có 5 tiêu chí với tổng số điểm là 10, trong đó có ghi nhận mức độ tiến bộ so với năm học trước của các sở;

b) Hướng dẫn, kiểm tra các sở giáo dục và đào tạo trong việc tổ chức thực hiện nội dung lĩnh vực công tác do đơn vị được giao chủ trì đánh giá;

c) Đánh giá, chấm điểm các sở giáo dục và đào tạo, lựa chọn đề xuất các sở giáo dục và đào tạo hoàn thành xuất sắc lĩnh vực công tác, gửi về Thường trực Hội đồng thi đua đúng quy định;

d) Quy định chỉ tiêu lĩnh vực công tác được đánh giá hoàn thành xuất sắc trong các vùng như sau:

Vùng 1 (15 sở)	6 sở giáo dục và đào tạo
Vùng 2 (8 sở)	3 sở giáo dục và đào tạo
Vùng 3 (06 sở)	2 sở giáo dục và đào tạo
Vùng 4 (10 sở)	4 sở giáo dục và đào tạo
Vùng 5 (07 sở)	3 sở giáo dục và đào tạo
Vùng 6 (12 sở)	5 sở giáo dục và đào tạo
Vùng 7 (05 sở)	3 sở giáo dục và đào tạo

V. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng ngành

1) Tập hợp kết quả phong trào thi đua của các vùng thi đua, các sở giáo dục và đào tạo.

2) Tổng hợp điểm do các đơn vị chức năng thuộc Bộ được giao chủ trì đánh giá, lựa chọn số sở hoàn thành xuất sắc đúng chỉ tiêu quy định.

3) Tổ chức họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ngành. Căn cứ vào kết quả đánh giá, chấm điểm của các đơn vị chức năng thuộc Bộ, Hội đồng thảo luận, quyết định số lượng sở giáo dục và đào tạo tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua năm học đưa vào danh sách bỏ phiếu đề nghị tặng Cờ thi đua của Bộ hoặc tặng Bằng khen của Bộ trưởng.

4) Trình xin ý kiến quyết định của Bộ trưởng về kết quả xét thi đua phiên họp Hội đồng; hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ khen thưởng.

VI. Quy định thời gian nộp báo cáo và xét khen thưởng

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1.	Các vùng thi đua nộp đăng ký thi đua (kèm theo tiêu chí) về Thường trực TĐKT ngành (Vụ TĐKT) và các đơn vị chức năng thuộc Bộ được giao chủ trì đánh giá và gửi bản mềm theo địa chỉ vutdkt@moet.edu.vn	Trước ngày 31/10/2014
2.	Các sở GDĐT nộp báo cáo kết quả thực hiện 18 vực công tác về Vụ TĐKT và gửi bản mềm theo địa chỉ vutdkt@moet.edu.vn ; gửi báo cáo kết quả thực hiện lĩnh vực công tác về các đơn vị thuộc Bộ được giao chủ trì đánh giá chấm điểm.	Trước ngày 15/6/2015
3.	Thường trực Thi đua, Khen thưởng ngành tập hợp và chuyển báo cáo kết quả thực hiện từng lĩnh vực công tác của các sở về các đơn vị chức năng thuộc Bộ được giao chủ trì đánh giá cho điểm lĩnh vực công tác.	Trước ngày 20/6/2015

4.	Các đơn vị chức năng thuộc Bộ được giao chủ trì đánh giá chấm điểm các sở GDĐT và gửi kết quả về Thường trực Hội đồng TĐKT Ngành.	Trước ngày 25/6/2015
5.	Thường trực Hội đồng TĐKT Ngành tổng hợp kết quả đánh giá cho điểm của các đơn vị chức năng thuộc Bộ.	Trước ngày 30/6/2015
6.	Thường trực HĐTĐKT Ngành báo cáo kết quả tổng hợp và xin ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, Chủ tịch HĐTĐKT.	Trước ngày 02/7/2015
7.	HĐTĐKT Ngành họp bỏ phiếu đề nghị tặng BK, tặng Cờ thi đua của Bộ.	Trước ngày 06/7/2015
8.	Thường trực Hội đồng TĐKT ngành hoàn tất các thủ tục khen thưởng.	Trước ngày 10/7/2015

Một số điểm chú ý: Không xét khen thưởng hoặc hạ một bậc khen thưởng đối với các sở giáo dục và đào tạo có vấn đề nổi cộm làm ảnh hưởng đến uy tín của đơn vị, của Ngành như: Vi phạm nghiêm trọng quy chế thi, tuyển sinh, thu góp, dạy thêm, học thêm; vi phạm đạo đức nhà giáo;

Ưu tiên xét khen thưởng đối với người trực tiếp lao động, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục là nữ, các sở giáo dục và đào tạo có thành tích đặc biệt tiêu biểu xuất sắc, có sự vươn lên so với năm học trước trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học;

Trên đây là kế hoạch phát động phong trào thi đua, xét khen thưởng thực hiện nhiệm vụ năm học 2014 - 2015 khối các sở giáo dục và đào tạo. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở giáo dục và đào tạo phản ánh kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Thi đua - Khen thưởng) để xem xét giải quyết, điện thoại liên hệ: 0436230703.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban TĐKTTW;
- Các Thứ trưởng;
- Công đoàn GDVN;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Lưu: VT, Vụ TĐKT.

KT. BỘ TRƯỞNG

Phan Mạnh Hùng